

Số: /UBND-KGVX

Lạng Sơn, ngày tháng 6 năm 2024

V/v góp ý đối với hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện Công văn số 2786/BGDĐT-GDMN ngày 11/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc góp ý hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Nghị quyết phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi; sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn cơ bản nhất trí với các dự thảo hồ sơ lập đề nghị xây dựng Nghị quyết, đồng thời có một số ý kiến góp ý như sau:

1. Dự thảo Tờ trình Chính phủ về việc xây dựng Nghị quyết Quốc hội về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

- Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét: thống nhất cụm từ "*phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo*", với "*phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi*"; các cụm từ viết tắt "GDĐT", "GDMN", "PCGDMNTNT" trong toàn văn bản.

- Tại trang 5, khoản 2 Mục I về Cơ sở thực tiễn

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung thực trạng: "hiện nay tại các xã vùng sâu, vùng xa thuộc một số tỉnh miền núi do dân cư ít, phân tán không đồng đều, số trẻ quá ít nên không thành lập được trường mầm non".

- Tại trang 14, khoản 4 Mục IV về Nguồn kinh phí triển khai Nghị quyết, đối với cơ cấu nguồn ngân sách thực hiện phổ cập mẫu giáo, đang soạn thảo:

"Phân bổ ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non theo nguyên tắc:

+ *Các địa phương tự cân đối ngân sách và điều tiết về trung ương: Hội đồng nhân dân các tỉnh, thành phố xem xét, quyết định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi phù hợp cho các cơ sở giáo dục mầm non được hưởng và sử dụng toàn bộ phần vốn được tăng thêm để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương; mức chi không thấp hơn quy định của Chính phủ đối với các chính sách thực hiện Nghị quyết này.*

+ *Các địa phương tự cân đối ngân sách trên 80%: hỗ trợ 40% nhu cầu vốn;*

+ *Các địa phương tự cân đối ngân sách trên 60% đến 80%: hỗ trợ 60% nhu cầu vốn;*

+ Các địa phương tự cân đối ngân sách dưới 60%: **hỗ trợ 100% nhu cầu vốn**".

Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa tăng mức ngân sách trung ương hỗ trợ các địa phương như sau:

+ Các địa phương tự cân đối ngân sách trên 80%: **hỗ trợ 60% nhu cầu vốn**;

+ Các địa phương tự cân đối ngân sách trên 60% đến 80%: **hỗ trợ 80% nhu cầu vốn**;

+ Các địa phương tự cân đối ngân sách dưới 60% và các tỉnh miền núi, Tây Nguyên: **hỗ trợ 100% nhu cầu vốn**".

Lý do: trên cơ sở tham khảo các quy định về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương hiện hành, như Quyết định số 127/QĐ-TTg ngày 24/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ quyết định nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành giai đoạn 2022-2025, theo đó ngân sách trung ương hỗ trợ 100% kinh phí tăng thêm cho các địa phương nhận bổ sung cân đối từ ngân sách trung ương (các địa phương tự cân đối ngân sách dưới 100%). Đồng thời, xem xét đặc thù của từng khu vực có sự chênh lệch trong điều kiện tự nhiên, phát triển kinh tế xã hội, trong đó các tỉnh khu vực miền núi, Tây nguyên điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn. Đối với tỉnh Lạng Sơn là tỉnh miền núi, biên giới, nguồn thu ngân sách hạn hẹp, chi chủ yếu từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung. Trong quá trình thực hiện còn một số khó khăn, vướng mắc do một số chế độ, chính sách chưa được tính vào cơ cấu định mức chi thường xuyên theo Quyết định 30/2021/QĐ-TTg ngày 10/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ¹, tỉnh gặp khó khăn trong việc cân đối bố trí đủ kinh phí theo quy định của các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành (bao gồm: chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số: 2,9 tỷ đồng; chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ²: 1,8 tỷ đồng; mai táng phí các đối tượng tham gia kháng chiến: 15,7 tỷ đồng;...). Để phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, hàng năm ngân sách tỉnh phải cân đối trên 200 tỷ đồng để triển khai thực hiện trên 100 các Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh ban hành. Do đó, đề nghị tăng mức ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo, bảo đảm phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, điều chỉnh các nội dung tương tự ở Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

¹ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022.

² quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm

2. Dự thảo Đề cương chi tiết Nghị quyết Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

- Tại trang 2, khoản 1 Điều 3 về Cơ chế, chính sách thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo, Dự thảo Nghị quyết nêu: "*chính sách đối với trẻ em mẫu giáo*".

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, bổ sung: "*chính sách ưu đãi đối với trẻ em mẫu giáo trong độ tuổi thực hiện phổ cập*".

- Tại trang 3, khoản 2 Điều 3, đang soạn thảo: "*chính sách đào tạo, bồi dưỡng, tuyển dụng, thu hút đội ngũ, ưu đãi đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên khi thực hiện phổ cập giáo dục mẫu giáo*". Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh sửa tên chính sách tại Dự thảo Nghị quyết đồng nhất với tên chính sách tại Dự thảo Tờ trình Chính phủ.

3. Dự thảo Nghị định của Chính phủ triển khai Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết của Quốc hội phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi

- Tại trang 1, Phần căn cứ, đang soạn thảo: "*căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019*", đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa lại như sau: "*căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019*". Đề nghị rà soát và sửa tương tự đối với các căn cứ là Luật khác.

- Tại trang 2, khoản 2 Điều 2 về Đối tượng áp dụng, đang soạn thảo: "*Ủy ban nhân dân, Sở Giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; phòng giáo dục và đào tạo, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân và trường hoặc điểm trường mầm non, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập,...*".

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa như sau: "*Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (UBND cấp tỉnh); Sở Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân huyện; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; phòng giáo dục và đào tạo, các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân và trường hoặc điểm trường mầm non, trường mẫu giáo, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập,...*".

4. Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động xây dựng Nghị quyết

Tại trang 11, khoản 2.4 Mục II về Đánh giá tác động chính sách, đối với đánh giá tác động tích cực về kinh tế trong giải pháp 2 và giải pháp 3, tại nội dung hỗ trợ chi phí học tập, đang soạn thảo mức hỗ trợ chi phí học tập số tiền không khớp với phần tiền chi tiết bằng lời. "*hiện nay, quy định mức hỗ trợ chi phí học tập là 150.000 đồng/tháng/trẻ (một trăm sáu mươi nghìn đồng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học*".

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, sửa lại theo quy định tại khoản 10 Điều 20 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ³:

³ 10. Nhà nước thực hiện hỗ trợ chi phí học tập trực tiếp cho các đối tượng quy định tại Điều 18 Nghị định này với mức **150.000 đồng/học sinh/tháng** để mua sách, vở và các đồ dùng học tập khác. Thời gian được hưởng theo thời gian học thực tế và không quá 9 tháng/1 năm học và thực hiện chi trả 2 lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

“Hiện nay, quy định mức hỗ trợ chi phí học tập là 150.000 đồng/tháng/trẻ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Thời gian hỗ trợ tính theo số tháng học thực tế, nhưng không quá 9 tháng/năm học.

5. Báo cáo đánh giá kết quả phát triển giáo dục mầm non và thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (giai đoạn 2011-2023)

- Tại trang 21, Phần II. Đánh giá kết quả 10 năm thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (giai đoạn 2011-2022)

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét: Báo cáo cần đánh giá rõ hơn những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn 2011-2023 về phát triển GDMN và thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi; cần làm rõ những khó khăn, thách thức, bài học kinh nghiệm và giải pháp khắc phục để tiếp tục thực hiện có hiệu quả mục tiêu phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi.

- Tại trang 50, khoản 2 Mục I Phần IV, đang soạn thảo: *"rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo tại một số tỉnh, thành phố"*.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, chỉnh sửa: *"rà soát, bổ sung, hoàn chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật, tạo cơ sở pháp lý để các tỉnh, thành phố thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo"*.

Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn trân trọng kính gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- C, PCVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, TH;
- Lưu: VT, KGVX (NTH).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Xuân Huyền